

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO VĂN HOÁ ĐỌC
CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

***Lê Thị Bích Hảo, Hoàng Hạnh Nguyên**
Trường Đại học Tây Bắc

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 14/7/2023 Ngày nhận đăng: 31/8/2023 Từ khoá: Văn hoá đọc, nhu cầu đọc, sinh viên, thư viện Trường Đại học Tây Bắc	Hiện nay, văn hoá đọc đang là vấn đề thu hút sự chú ý, quan tâm của xã hội nhằm hướng tới phát triển kỹ năng, năng lực và khả năng vận dụng kiến thức của mỗi cá nhân vào cuộc sống. Đọc sách cũng góp phần giúp người đọc tiếp cận được với những thông tin, tri thức phù hợp, hữu ích. Xây dựng thói quen đọc sách cho giảng viên và sinh viên (SV) là một trong những yếu tố quan trọng góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của các trường đại học nói chung và trường Đại học Tây Bắc (DHTB) nói riêng. Bài viết tập trung tìm hiểu thực trạng văn hóa đọc thông qua khảo sát hoạt động và nhu cầu đọc của sinh viên, từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao, khuyến khích và phát triển văn hóa đọc, xây dựng thói quen đọc sách cho SV Trường Đại học Tây Bắc.

1. Đặt vấn đề

Sách là “kho tàng tri thức” vô giá của nhân loại. Đọc sách làm phong phú thêm kiến thức về khoa học cũng như đời sống. Sách còn giúp người đọc giải trí sau những giờ học tập, có thêm vốn từ ngữ, những bài học về giá trị sống và rèn luyện nhân cách.... Do đó, rèn luyện thói quen đọc sách cho SV, phát triển văn hóa đọc trong học đường được các trường học coi trọng và xem đó là nhiệm vụ giúp SV nâng cao sự hiểu biết, phát triển kỹ năng sống.

Việc đọc sách, tài liệu có tác dụng biến đổi và hoàn thiện tư duy, trình độ văn hoá và các hoạt động của người đọc. Đặc biệt, là trong bối cảnh đất nước mở rộng giao lưu hợp tác quốc tế, tinh thần dân tộc, lòng tự hào sâu sắc về những giá trị văn hoá của con người Việt Nam trở thành một yếu tố quan trọng. Tri thức và kỹ năng ngày càng quan trọng đối với sự sinh tồn và phát triển của mỗi cá nhân, chính vì thế việc đọc sách cần được coi trọng nhiều hơn. Trong sự phát triển của khoa học và công nghệ hiện đại, việc xây dựng một xã hội học tập là điều được chú trọng, đặc biệt là tầng lớp SV, đây là những đối tượng đang tích cực tích lũy kiến thức để phục vụ cho đất nước. Muốn tích lũy kiến thức hiệu quả thì mỗi cá nhân nên hình thành cho mình: Thói quen đọc, sở thích đọc, kỹ năng đọc (chính là hình thành văn hoá đọc). Rất nhiều nơi trong cả nước thường xuyên diễn

ra những sự kiện đa dạng, liên quan đến văn hoá đọc, ra mắt sách, giới thiệu và giao lưu chia sẻ kinh nghiệm đọc,... các sự kiện đó, đã có tác động đến ý thức, góp phần đưa văn hoá đọc nhân rộng, đi sâu vào giới trẻ.

Trong những năm gần đây, thói quen đọc sách của SV trường DHTB dù đã tồn tại nhưng lượng sinh viên yêu thích đọc sách chủ yếu tập trung ở ngành sư phạm, những ngành khác cũng có nhưng số lượng chưa nhiều. Làm thế nào để văn hoá đọc có thể lan toả rộng khắp trong nhà trường? Làm thế nào có thể lan truyền tình yêu sách đến đông đảo các bạn SV, từ đó giúp SV nâng cao ý thức đối với việc tự học, tự đọc hơn... Trước thực trạng văn hoá đọc của SV các trường chuyên nghiệp nói chung, đặc biệt trước thực trạng văn hoá đọc của SV trường DHTB nói riêng, tác giả đề xuất một vài giải pháp nhằm nâng cao văn hoá đọc trong sinh viên, trong nhà trường.

2. Khái niệm văn hoá đọc

Theo UNESCO: "Văn hóa nên được đề cập đến như tập hợp của các đặc trưng về tâm hồn, vật chất, tri thức và xúc cảm của một xã hội hay một nhóm người trong xã hội và nó chứa đựng ngoài văn hóa và nghệ thuật, cả cách sống, phương thức chung sống, hệ thống giá trị, truyền thống và đức tin" [7]. Văn hoá là trình độ phát triển nhất định của một xã hội, sự

sáng tạo và năng lực của con người trong xã hội này biểu hiện qua hình thức tổ chức đời sống và hoạt động, cũng như trong các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra. Như vậy, trong bất cứ hoạt động nào của con người, khía cạnh văn hóa được nhìn nhận ở mức độ sáng tạo và nhân văn của con người.

Văn hóa đọc là một trong những yếu tố cấu thành nên đời sống văn hóa của con người và xã hội. Theo tác giả Nguyễn Hữu Viêm thì: *"Văn hóa đọc là một khái niệm có hai nghĩa, một nghĩa rộng và một nghĩa hẹp. Ở nghĩa rộng, đó là ứng xử đọc, giá trị đọc và chuẩn mực của mỗi cá nhân, của cộng đồng xã hội của các nhà quản lý và cơ quan quản lý nhà nước. Như vậy, văn hóa đọc ở nghĩa rộng là sự hợp thành của ba yếu tố, hay chính xác hơn là ba lớp như ba vòng tròn không đồng tâm, ba vòng tròn giao nhau. Còn ở nghĩa hẹp, đó là ứng xử, giá trị và chuẩn mực đọc của mỗi cá nhân. Ứng xử, giá trị và chuẩn mực này cũng gồm ba thành phần: thói quen đọc, sở thích đọc và kỹ năng đọc"* [1, tr.1]. Về cơ bản, khái niệm văn hóa đọc dù ở nghĩa rộng hay nghĩa hẹp cũng đều có nội hàm như nhau, nếu có sự khác nhau chủ yếu biểu hiện ở các nhóm đối tượng tác động.

Luật Thư viện được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 21 tháng 11 năm 2019 lấy ngày 21 tháng 4 hàng năm là Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam; Quyết định 1862/QĐ-TTG, ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ "Về việc tổ chức Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam" nhằm khẳng định vị trí, vai trò và tầm quan trọng của sách đối với việc nâng cao kiến thức, kỹ năng, phát triển tư duy, giáo dục và rèn luyện nhân cách con người; khuyến khích và phát triển phong trào đọc sách trong cộng đồng, tạo dựng môi trường đọc thuận lợi; hình thành thói quen đọc sách trong gia đình, trường học, cơ quan, tổ chức; góp phần xây dựng xã hội học tập từ đó nâng cao trách nhiệm của các tổ chức xã hội đối với việc xây dựng và phát triển văn hóa đọc Việt Nam.

3. Thực trạng văn hoá đọc của sinh viên Trường Đại học Tây Bắc.

Để đánh giá văn hoá đọc của sinh viên Trường Đại học Tây Bắc, tác giả thực hiện

phương pháp quan sát thực tế, trao đổi trực tiếp kết hợp phiếu khảo sát hoạt động và nhu cầu đọc của SV, với tổng số phiếu phát ra là 200 phiếu (SV nam là 95 phiếu chiếm 47,5% và SV nữ là 105 phiếu chiếm 52,5%) được thực hiện tại 06 khoa đào tạo trong Nhà trường, với đối tượng cụ thể như sau:

Bảng 1: Thống kê đối tượng tham gia khảo sát

Khoa	Số lượng phiếu	Nam	Nữ
Khoa Tiểu học – Mầm non	64	16	48
Khoa Khoa học Tự nhiên – Công nghệ	30	20	10
Khoa Khoa học Xã hội	32	10	22
Khoa Cơ sở	37	27	10
Khoa Nông Lâm	17	10	7
Khoa Kinh tế	20	12	8

3.1. Về nhu cầu đọc sách

Sách là vật mang tính hữu ích, chứa tri thức của nhân loại. Chính vì vậy, nhu cầu đọc sách trở thành một nhu cầu thiết yếu của cuộc sống của con người và luôn đồng hành cùng sự phát triển của xã hội. *"Quan niệm rằng thư viện trường học có thể truyền cảm hứng, hình thành tình yêu đọc và thúc đẩy học sinh đọc bằng cách cung cấp sách phong phú về nội dung cho học sinh lựa chọn, bao gồm cả lịch sử, địa lý, khoa học, văn học đại chúng..."* [4, tr.59].

Môi trường học tập đại học đòi hỏi SV phải tự học, tự đọc, tự nghiên cứu, chủ động đào sâu khai thác tài nguyên thông tin hữu ích để củng cố và nâng cao kiến thức của mình. Vì thế nội dung tài liệu của SV không chỉ liên quan tới chuyên ngành được đào tạo mà còn là tài liệu liên quan tới mọi lĩnh vực trong cuộc sống. Trong giai đoạn hiện nay, nhu cầu đọc sách của SV đã được nâng cao, phong phú và đa dạng hơn. Ngoài nhu cầu tìm đọc tài liệu chuyên ngành thì tài liệu tham khảo và những tài liệu rèn luyện kỹ năng, hoàn thiện bản thân cũng được SV chú trọng tìm hiểu nhiều hơn.

Bảng số liệu trên cho thấy nhu cầu đọc các tài liệu chuyên ngành là 85%, tài liệu tham khảo chiếm 58%, tài liệu đại cương 67%, tài

liệu khoa học, công nghệ 25% và tài liệu báo chí, tạp chí là 5%. Qua đó có thể thấy SV lựa chọn tài liệu phục vụ nhu cầu học, tự học là chủ. Vấn đề đặt ra là: tài liệu giáo trình phục vụ học tập đang ở mức thiếu so với nhu cầu sinh viên; đồng thời cần có những giải pháp để hướng dẫn khuyến khích nhu cầu đọc sách của sinh viên, có những định hướng nâng cao nhu cầu đọc về nội dung tài liệu.

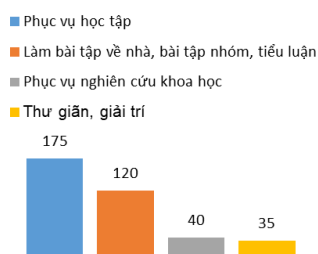
Bảng 2. Thống kê nhu cầu của SV về loại hình tài liệu

STT	Loại hình tài liệu	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Tài liệu chuyên ngành	170	85%
2	Tài liệu tham khảo	116	58%
3	Tài liệu đại cương	134	67%
4	Tài liệu khoa học, công nghệ	50	25%
5	Tài liệu báo và tạp chí	10	5%

3.2. Mục đích đọc sách

Mục đích của việc đọc sách là nâng cao nhận thức, hiểu biết về vấn đề nào đó trong đời sống, chính trị, xã hội,...đặc biệt là theo nhu cầu của từng người đọc. Bản thân SV phải chủ động, tự “lấp đầy” khối kiến thức mà giảng viên đã hướng dẫn, định hướng. Do đó đi đôi với nhu cầu là mục đích đọc sách, đọc tài liệu nghiên cứu, bổ sung kiến thức chuyên môn, nhằm phục vụ việc học tập: Tự học, tự nghiên cứu, làm bài tập về nhà, bài tập nhóm... Bên cạnh đó là nhu cầu giải trí sau mỗi giờ học căng thẳng, cập nhật thông tin, hiểu biết về một vấn đề nào đó trong đời sống, văn hoá xã hội.

Bảng 3. Biểu đồ thể hiện mục đích đọc sách của SV



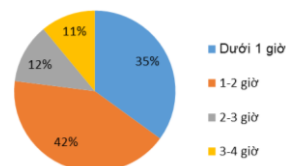
Qua khảo sát có thể thấy mục đích chủ yếu của SV là: Tìm kiến thức, tư liệu để bổ sung cho bài học trên lớp có 175 phiếu (chiếm 87,5%); Làm bài tập nhóm, bài tiểu luận, bài tập về nhà có 120 phiếu (chiếm 60%); Tìm tư

liệu phục vụ đề tài nghiên cứu có 40 phiếu (chiếm 20%) và Thư giãn, giải trí có 35 phiếu (chiếm 17,5%).

3.3. Thói quen đọc sách

Rèn luyện thói quen đọc sách sẽ mang lại nhiều lợi ích thiết thực, nâng cao tri thức, hiểu biết, góp phần hoàn thiện bản thân. "Gia đình và nhà trường là môi trường góp phần hình thành các đặc trưng trong cuộc sống học tập của SV. Do đó, cần xem xét các yếu tố thuộc về gia đình, nhà trường có ảnh hưởng đến thời gian đọc, học tập của SV" [5. tr.18]. Thời gian đọc sách trong ngày nhiều hay ít là phản ánh rõ nhất thói quen đọc sách của SV.

Bảng 4. Kết quả khảo sát thời gian đọc sách trong ngày của SV.



Có thể thấy, lượng SV duy trì khoảng thời gian dài để đọc sách trong ngày không cao. Cụ thể là: có 70 phiếu (chiếm 35%) số SV dành 1 giờ trở xuống đọc sách trong ngày, ở nhóm 1- 2 giờ khá cao là 84 phiếu (chiếm 42%) nhóm 2 - 3 giờ là 24 phiếu (chiếm 12%), và cuối cùng ở nhóm 3 - 4 giờ trở lên chỉ có 22 phiếu (chiếm 11%).

3.4. Về địa điểm đọc sách

Địa điểm đọc sách cũng ảnh hưởng không ít đến kết quả của hoạt động đọc sách, phản ánh được thói quen khai thác thông tin, phong trào đọc của SV trong trường.

Bảng 5. Kết quả khảo sát địa điểm đọc sách của SV

STT	Địa điểm đọc sách	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Thư viện	40	20%
2	Phòng (tại nhà hoặc ký túc xá)	80	40%
3	Giảng đường	50	25%
4	Khác	20	10%

Kết quả có 190/200 phiếu trả lời (chiếm 95% số phiếu phát ra) cho thấy đa số SV lựa chọn phòng ở và giảng đường là nơi đọc sách thường xuyên, trong đó đọc tại phòng ở, ký túc

xá chiếm 40% tổng số phiếu, đọc trên giảng đường chiếm 25%; đọc sách tại thư viện chiếm tỷ lệ rất khiêm tốn chỉ 20%. Thư viện được đầu tư khang trang, sạch đẹp, rộng rãi và thoáng mát, phòng đọc đáp ứng đủ chỗ cho số lượng lớn SV đồng thời thư viện có phòng đọc mở SV có cơ hội vào kho trực tiếp xem và lựa chọn tìm hiểu tài liệu cũng rất thuận lợi. Nguyên nhân SV ít lựa chọn thư viện phần lớn do thói quen và lý do quan trọng nhất là mặc dù thư viện có nhiều sách nhưng những loại giáo trình, tài liệu tham khảo SV cần còn thiếu, chưa được cập nhật thường xuyên; nhiều cuốn các em còn phải sử dụng bản photo, khó mua, một số tài liệu chuyên ngành lỗi thời như: Luật, công nghệ thông tin, du lịch – lễ hành ... Do đó, SV dành ít thời gian để khai thác nguồn tài liệu tại thư viện. Rõ ràng, tài nguyên thông tin của thư viện cần bổ sung đầy đủ để đáp ứng nhu cầu của SV. Nhà trường nên có sự đầu tư tài chính các gói tài nguyên số và đẩy mạnh những giải pháp để lan tỏa tình yêu sách thu hút các em sử dụng thư viện nhiều hơn nữa.

3.5. Nhận xét.

* *Ưu điểm:* Nhìn chung SV có nhu cầu đọc rất phong phú, đa dạng ở nhiều lĩnh vực, nhu cầu tài liệu sách giáo trình và tài liệu sách tham khảo ngành học là chủ yếu. SV đọc sách thường xuất phát từ nhu cầu tìm tài liệu, tự học, tự nghiên cứu đây là một trong những hoạt động chủ đạo của SV trong thời gian ngồi trên ghế nhà trường. Ngoài việc đọc sách phục vụ mục đích học tập, sinh viên cũng quan tâm tới các mục đích khác như giải trí, nghiên cứu khoa học, nghề nghiệp, cập nhật thông tin,... Điều này giúp SV hoàn thiện các kỹ năng sống và đáp ứng được yêu cầu của vị trí việc làm sau khi ra trường.

* *Hạn chế:* Nhu cầu đọc của SV tại thư viện khá phong phú và đa dạng nhưng ở phạm vi hẹp. Nhu cầu về tài liệu chủ yếu theo đặc điểm nghề nghiệp và chuyên môn. Nhu cầu của SV về tài nguyên thông tin còn ở mức thấp so với yêu cầu trong nghiên cứu, giảng dạy và học tập. Vốn tài liệu còn hạn chế về số lượng là một trong những nguyên nhân tác động đến thời gian thu thập thông tin và mức độ khai thác thông tin trực tiếp tại thư viện. Đây là nguyên nhân chính khiến SV dành thời gian để khai

thác thông tin ở thư viện chưa nhiều. Các tiện ích, sản phẩm và dịch vụ thông tin chưa phong phú và đa dạng. Đây là một trong những nguyên nhân chính làm hạn chế sự thoả mãn nhu cầu đọc và phát triển nhu cầu đọc của SV.

Qua kết quả nghiên cứu cho thấy thực trạng văn hoá đọc của SV Trường ĐHTB có một vài đặc điểm sau:

Một là, số lượng giáo trình, sách tham khảo khá đa dạng về chủng loại, phong phú về nội dung đã cơ bản đáp ứng nhu cầu đọc của cán bộ và sinh viên nhưng còn tồn tại nhiều khó khăn: nguồn lực thông tin vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng đa dạng của sinh viên, nhà trường chưa xây dựng được hệ thống thư viện số để tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên đọc tài liệu.

Hai là, mặc dù trường đã tạo được môi trường đọc khá thuận lợi cho sinh viên với hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị tương đối đồng bộ nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu về tài nguyên thông tin của sinh viên ngày càng đa dạng.

Ba là, thư viện chưa xây dựng được chiến lược phát triển văn hoá, chưa chú trọng công tác tuyên truyền, hướng dẫn và phát động phong trào đọc sách trong sinh viên chưa thường xuyên;...

4. Một số giải pháp phát triển văn hoá đọc cho sinh viên.

Một là, xây dựng môi trường đọc thuận lợi. Nhà trường cần có nhiều chính sách hỗ trợ, đầu tư mạnh mẽ hơn cho thư viện như: Cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, nâng cấp phần mềm quản trị thư viện, bổ sung nguồn tài nguyên thông tin đa dạng, phong phú; đầu tư thiết kế không gian đọc phù hợp hơn.

Hai là, đổi mới phương pháp giảng dạy. Phương pháp giảng dạy tích cực có ảnh hưởng tốt đến thói quen đọc SV, là cách thức dạy học theo lối phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của SV. Giảng viên giữ vai trò hướng dẫn, gợi ý, tổ chức giúp SV tự khám phá tri thức mới theo kiểu tranh luận hội thảo theo nhóm. Phương pháp dạy học này chú ý đến đối tượng SV, coi trọng việc nâng cao khả năng cho SV; nêu tình huống, kích thích hứng thú, suy nghĩ và ứng xử của SV từ đó hệ thống hoá các vấn

đề, tổng kết bài giảng, khắc sâu tri thức cần nắm vững. Để thực hiện có hiệu quả phương pháp dạy học này, rất cần sinh viên phát huy năng lực tự học, tự nghiên cứu. Muốn tự học tốt, bắt buộc các em phải hình thành thói quen đọc sách, kỹ năng tìm kiếm và lựa chọn tài nguyên thông tin phù hợp để tự trau dồi, bồi dưỡng cho bản thân.

Cần duy trì đồng bộ chương trình đào tạo đã được đổi mới kết hợp với những phương pháp giảng dạy tạo hứng thú học tập cho SV. Hướng tới mục tiêu tạo cho SV thói quen tự đọc, tự học, tự nghiên cứu, luôn ý thức trau dồi tri thức và hoàn thiện bản thân không chỉ trong quá trình học tập và rèn luyện ở trường mà kể cả khi đã ra trường, đã và đang công tác. Cho dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, cương vị nào thì đối với mỗi cá nhân, ý thức tự học, tự đọc để vươn lên và hoàn thiện bản thân luôn luôn được xã hội công nhận và khích lệ.

Ba là, phát triển sản phẩm và dịch vụ thông tin - thư viện. Phát triển nguồn tài nguyên thông tin, các tiện ích, sản phẩm và dịch vụ thông tin, đều nhằm mục đích đáp ứng nhu cầu tin của người đọc, sao cho hiệu quả cao nhất. Chính vì vậy, để phát triển hệ thống tài liệu, thư viện cần bổ sung tài nguyên thông tin đáp ứng đầy đủ theo ngành đào tạo của Nhà trường, đáp ứng nhu cầu của cán bộ, giảng viên và SV như: sử dụng tài nguyên thông tin của thư viện nhanh chóng, hiệu quả, đầy đủ, thuận tiện cho sinh viên tra cứu tài liệu, giúp SV và cán bộ, giảng viên có thêm dịch vụ sử dụng linh hoạt, phù hợp đáp ứng được nhu cầu đọc tài liệu số từ xa bên cạnh hình thức mượn đọc truyền thống; Nâng cao dịch vụ đọc tại chỗ, khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn lực của thư viện tạo ra nhiều tiện ích lời cuốn phù hợp với giới trẻ, đầu tư không gian văn hóa đọc đẹp mắt,... Tổ chức nhiều chương trình kết nối hợp tác giữa khoa và thư viện để gỡ gạc, lan tỏa tình yêu sách, nâng cao ý thức tự học, tự khai thác tài nguyên thông tin thư viện của SV, qua đó phát huy tiềm năng, khắc phục những hạn chế để các tiện ích, sản phẩm và dịch vụ của thư viện nâng cao về chất lượng thỏa mãn nhu cầu của SV.

Bốn là, tuyên truyền phổ biến văn hoá đọc. Tuyên truyền phổ biến văn hoá đọc cần tập trung vào các nội dung cơ bản, đáp ứng với thực tế, nhu cầu, với chương trình học, nhằm

nâng cao thúc đẩy và hỗ trợ phát triển văn hoá đọc cho sinh viên như: Nội dung có liên quan đến nhu cầu đọc sách; nội dung có liên quan đến sự hình thành, phát triển thói quen đọc sách, khuyến khích SV dành thời gian đọc sách; nội dung liên quan đến ứng xử có văn hoá với tài liệu cho SV nhận thức đúng giá trị của tài liệu,..."*Để phát triển văn hoá đọc đòi hỏi không chỉ là sự nỗ lực của một cá nhân mà cần phải cộng đồng trách nhiệm, đó là sự phối hợp giữa các chủ thể, cá nhân nhằm thúc đẩy hoạt động đọc một cách thường xuyên, hiệu quả"* [1, tr.109]

Năm là, nâng cao năng lực và phẩm chất cán bộ thư viện. Thư viện cần nâng cao hiệu quả công tác phục vụ bạn đọc trên cơ sở triển khai các giải pháp có thể tăng thời lượng phục vụ người dùng tin, giúp SV có thời gian học tập và nghiên cứu nhiều hơn tại thư viện; thêm mới dịch vụ hỗ trợ SV đặt sách theo yêu cầu qua điện thoại, qua mạng xã hội hay email; bố trí cán bộ làm công tác tư vấn tài liệu cho người đọc, khi có yêu cầu hoặc đặt mượn tài liệu. Sự ra đời và phát triển các sản phẩm và dịch vụ thông tin, đều nhằm mục đích đáp ứng nhu cầu dùng tin của người đọc để đạt hiệu quả tốt nhất. "*Hoạt động phục vụ bạn đọc luôn được coi là hoạt động then chốt nhất của Trung tâm thư viện, thông qua hoạt động này nguồn lực thông tin được bạn đọc sử dụng hiệu quả, phát huy vai trò quan trọng của Trung tâm đối với sự nghiệp đào tạo của nhà trường"* [3, tr.53]. Chính vì thế, việc nâng cao chất lượng các sản phẩm, dịch vụ thông tin - thư viện là nhằm khai thác triệt để các nguồn lực thông tin vốn có.

Sáu là, nâng cao hoạt động nghiên cứu khoa học của SV: Đây là một trong những hoạt động kích thích tinh thần nghiên cứu, tìm tòi và là hoạt động mang lại giá trị khoa học, thực tiễn cao. Chính vì vậy, để kích thích nhu cầu đọc tại thư viện, một trong những giải pháp thiết yếu là tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học của SV. Qua đó, kích thích nhu cầu khai thác, tìm kiếm thông tin của người đọc tại thư viện. Mặt khác, kết quả của nghiên cứu khoa học sẽ đem lại nguồn tài liệu nội sinh phong phú và đa dạng, có chất lượng. Nguồn tài liệu này sẽ là nguồn bổ sung có chất lượng phục vụ người đọc tốt nhất.

Bảy là, tổ chức các hoạt động về giá trị và

tầm quan trọng của sách và đọc sách: Thư viện cần thường xuyên tổ chức các hoạt động như: triển lãm, giới thiệu sách, báo, tạp chí; tổ chức hội nghị bạn đọc; phối hợp với các Nhà xuất bản, nhà sách tặng và bán sách trợ giá, giảm giá cho sinh viên; tổ chức ngày hội đọc sách, giao lưu với tác giả. Thư viện cần tăng cường phát triển các sản phẩm và dịch vụ thông tin, nhằm phục vụ đáp ứng nhu cầu dùng tin của người đọc, sao cho đạt hiệu quả cao nhất.

5. Kết luận

Nhà trường đã có những quan tâm cơ bản đến cơ sở vật chất, nguồn tài chính, tài nguyên thông tin và nhân lực cho hoạt động văn hoá đọc. Nhiều sinh viên trong Trường đã biết tận dụng tính ưu việt này để học tập và rèn luyện. Tuy nhiên, vẫn tồn tại một bộ phận SV chưa

Tài liệu tham khảo

1. Trương Ngọc Anh (2022), Phát triển văn hoá đọc của học viên Học viện Chính trị khu vực III trong bối cảnh hiện nay, Tạp chí Giáo dục Nghệ thuật, số 4, 2022, 105-109.
2. Đại học Quốc gia Hà Nội (2018), Thư viện thông minh 4.0 công nghệ - dữ liệu - con người, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
3. Bích Hào (2019), Trung tâm thông tin - Thư viện Trường Đại học Tây Bắc quá trình hình thành và phát triển, Tạp chí Thư viện Việt Nam, Số 4 (78), 2019, 52-54.
4. Nguyễn Lê Phương Hoài (2019), Xây dựng văn hoá đọc trong thư viện trường học: Kinh nghiệm từ Singapore, Tạp chí Thư viện Việt Nam, Số 4 (78), 2019, 59-62.
5. Nguyễn Hữu Viêm (2009), Văn hoá đọc và phát triển văn hoá đọc ở Việt Nam, Tạp chí Thư viện Việt Nam, Số 1, 2009, 19-26.
6. Nguyễn Hoàng Vĩnh Vương (2021), Thói quen đọc cho mục đích học tập và yếu tố ảnh hưởng đến thói quen đọc của sinh viên Đại học Cần Thơ, Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp, Tập 10, Số 2, 2021, 13-20.
7. Wikipedia, “Khái niệm văn hóa”, nguồn http://vi.wikipedia.org/wiki/Văn_hóa, (Tra cứu ngày 23/3/2023).

CURRENT STATUS AND SOLUTIONS FOR IMPROVING READING CULTURE AMONG STUDENTS AT TAY BAC UNIVERSITY

***Le Thi Bich Hao, Hoang Hanh Nguyen**
Tay Bac University

Abstract: Currently, reading culture is an issue attracting social attention, aimed at developing individuals' skills, abilities, and the application of knowledge in their lives. Reading books also helps individuals access relevant and useful information and knowledge. Developing a reading habit among lecturers and students is one of the crucial factors in enhancing the quality of education at universities in general and at Tay Bac University in particular. This article focuses on examining the current state of reading culture through a survey of students' reading activities and needs, and proposes some solutions to enhance, encourage, and develop reading culture, and build a reading habit among students at Tay Bac University.

Keywords: Reading culture, reading needs, students, Tay Bac University library